

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày: 08/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Diệu và bà Phạm Thị Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST-HS, ngày 16/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS, ngày 28/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST-QĐ, ngày 11/8/2020; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 06/2020/TB-TA, ngày 24/8/2020, đối với:

Bị cáo: NGUYỄN XUÂN S, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Thôn 4, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân S (đã chết) và con bà Lã Thị T; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 03/02/2016, Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, mức phạt 2.500.000 đồng. Bị cáo đã nộp phạt ngày 02/3/2016.

Ngày 30/12/2016, TAND huyện Gia Lộc xử phạt bị cáo 01 năm tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong án phí dân sự ngày 05/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Khắc D, sinh năm 1972 - Địa chỉ: Thôn 2, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương - Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1982 - Địa chỉ: Khu 6, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Khắc T, sinh năm 1968; Anh Phạm Khắc T, sinh năm 1996; Bà Phạm Thị D, sinh năm 1957. (Có mặt bà D, vắng mặt ông T và anh T)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Xuân S và anh Phạm Khắc D có mâu thuẫn nhau về việc vay nợ tiền, S cho rằng anh D vay của mình số tiền 10.000.000 đồng vào khoảng tháng 4 năm 2019, S đã từng đòi tiền nhưng anh D không trả vì cho rằng mình không vay tiền của S. Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 29/02/2020, Nguyễn Xuân S điều khiển xe mô tô Yamaha gắn Biển kiểm soát (BKS): 54N2 - 7289 đến nhà anh D nhằm mục đích đòi nợ, S dựng xe ở ngoài cổng rồi đi bộ vào trong nhà anh D thì gặp anh D và ông Phạm Khắc T (*anh trai anh D*) đang ngồi uống nước trong nhà. S nói với anh D “Anh nợ tiền em anh không trả à” thì anh D bảo “Anh không nợ tiền chú, anh nợ tiền ông T thì anh trả ông T, anh vay trên giấy tờ của chú thì anh chịu trách nhiệm” thì S nói “Được rồi để tao về lấy sổ ghi nợ”, anh D nói “Không nợ nần gì với mày”, S nói “Đợi bố về lấy súng, không trả bố bắn chết mẹ mày”.

Sau đó S đi về nhà lấy sổ ghi nợ, mở cốp xe Yamaha lấy túi đeo bên trong có 01 khẩu súng đeo trước bụng, khoảng 15 phút sau S quay lại nhà anh D, dựng xe ở ngõ, đi vào nhà D, cầm 01 quyển sổ trên tay trái nói “*Đây sổ đây*”, đến sân thì S dùng tay phải rút 01 khẩu súng ngắn trong túi đeo trước bụng ra nói “*Đ mẹ cu D, nay mày không trả tao 10 triệu tao bắn chết mẹ mày*”. Anh D ở trong nhà nghe thấy tiếng S thì đi ra ngoài hiên nói “*Tao không nợ mày*”. S lên nòng súng giờ lên chĩa nòng súng về phía anh D, cách khoảng 40cm và nói “*Mày không trả tiền tao tao bắn chết mẹ mày*”. Thấy vậy anh Phạm Khắc T (con trai D) đẩy S ra cách khoảng 3m thì S bóp cò, bắn về phía anh D đang đứng đối diện trên hiên, viên đạn bay vào ngực phải anh D làm thủng áo, chảy da chảy máu. T đẩy S ra ngoài cổng, còn anh D chạy xuống cửa bếp cầm dao rựa chạy ra sân thì bà Phạm Thị D (*chị gái anh D*) ngăn lại nên anh D đi vào trong nhà. S ra ngoài đường cho súng vào cặp quần rồi lấy dao nhọn ở thành xe đi vào trong cổng thì bị anh T ngăn lại, S nói “*Đ.M mày, tối không trả tiền tao, tao chém chết mẹ mày*”, sau đó S cho sổ vào túi sách để ở bụng xe, cầm dao đi chặt chuối về cho cá, trên đường đi bị rơi mất chiếc túi đựng quyển sổ, rồi về nhà cất dao. Anh D đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Ninh Giang và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 29/02/2020 đến 04/3/2020 thì ra viện. Đến 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Xuân S đến Công an huyện Ninh Giang để đầu thú và giao nộp cho Cơ quan CSĐT một khẩu súng ngắn bằng kim loại; thân súng có màu trắng. Trong nòng súng và hộp tiếp đạn không có đạn, súng trong tình trạng khóa an toàn. Sự khai nhận đây là khẩu súng S sử dụng bắn anh D để đòi tiền ngày 29/02/2020.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 ống bằng kim loại màu vàng dài 2,3cm, đường kính 01cm (*dạng vỏ đạn*) và một mẩu cao su hình cầu (*dạng đầu đạn*) màu đen, đường kính 0.8cm. Thu giữ tại nhà S xe mô tô Yamaha gắn BKS: 54N2 - 7289, 01 con dao nhọn bằng kim loại một lưỡi dài 47,5cm, chuôi bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dài 31,5 cm.

Anh Phạm Khắc T giao nộp 01 con dao bằng kim loại màu đen, loại dao một lưỡi dài 40cm, đầu dao bằng, bản rộng 06 cm, là con dao anh D cầm dưới bếp sau khi bị bắn và 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, chấm hoa trắng, phía trước ngực áo bên phải bị thủng một lỗ hình tròn đường kính 1cm của anh D sau khi bị bắn.

Tại kết luận giám định số 1800/C09-P3 ngày 27/3/2020 của Viện Khoa học Hình Sự - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn hơi cay, đạn đầu cao su cỡ 09 mm thuộc công cụ hỗ trợ, súng còn sử dụng bắn được. Vỏ đạn và mẩu vật cao su gửi giám định là vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn đầu cao su cỡ 09 mm thuộc công cụ hỗ trợ, vỏ đạn được bắn ra từ khẩu súng gửi giám định. Dấu vết do súng bắn để lại trên đầu đạn cao su không đủ yếu tố để giám định truy nguyên ra súng đã bắn. Khi sử dụng súng và loại đạn đầu cao su nêu trên bắn vào cơ thể người có thể gây thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 111, ngày 30/4/2020 của Phòng giám định pháp y bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Dự do SỰ bắn gây nên là 2%.

Cáo trạng số 42/CT-VKS, ngày 14/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Xuân S về tội “Cướp tài sản”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt. Do bị tạm giam nên bị cáo đã nhờ anh Vũ Văn S nộp số tiền là 21 triệu đồng để bồi thường dân sự cho bị hại và nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính là 10 triệu đồng. Bị hại anh Phạm Khắc D đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các chi phí hợp lý trong thời gian nằm viện và thu nhập bị mất trong thời gian 6 tháng tổng cộng là 111.680.000 đồng. Các chi phí khác như tiền công người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bị hại không yêu cầu bồi thường.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân S phạm tội “Cướp tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (05/3/2020). Về trách nhiệm dân

sự: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự: Xử buộc bị cáo Nguyễn Xuân S có trách nhiệm bồi thường các khoản bao gồm: Tiền thuốc, viện phí, đi lại 3.680.000 đồng; tiền mất thu nhập 07 ngày x 600.000 đồng/ngày = 4.200.000 đồng, tổng cộng là 7.880.000 đồng cho anh Phạm Khắc D, được trừ số tiền 21 triệu đồng anh S đã nộp tại Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang. Trả lại cho anh Vũ Văn S số tiền 13.120.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha. Tịch thu và tiêu hủy 01 Biễn kiểm soát 54N2 – 7289; 01 dao nhọn dạng dao ngắn; đầu đạn, vỏ đạn. Trả lại anh Phạm Khắc D 01 dao rựa và 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, chàm hoa màu trắng. Tịch thu và giao cho Công an huyện Ninh Giang 01 khẩu súng để quản lý theo thẩm quyền. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 394.000 đồng án phí dân sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi liên quan anh Vũ Văn S và người làm chứng ông Phạm Khắc T, anh Phạm Khắc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, HĐXX xét xử vắng mặt anh S, ông T, anh T theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng gần 17 giờ, ngày 29/02/2020, Nguyễn Xuân S đi xe máy đến nhà anh Phạm Khắc D, sinh năm 1972 ở thôn 2, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đòi nợ anh D trả số tiền 10.000.000đ, anh D không trả thì S có lời nói đe dọa, dùng dao dọa chém và dùng súng bắn đạn cao su bắn 01 phát vào ngực phải anh D gây thương tích 02% nhằm mục đích làm anh D sợ hãi phải trả tiền cho S. Hành vi của Nguyễn Xuân S đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; thiệt hại do bị cáo gây ra là không lớn, đồng thời bị cáo đã nhờ anh Vũ Văn S nộp tiền để bồi thường dân sự cho bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Quyết định hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào năm 2016 và được đưa đi cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án tại đầu khung của hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, anh Phạm Khắc D đòi bồi thường các chi phí hợp lý điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện Ninh Giang và tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương, bao gồm tiền viện phí = 1.880.000 + tiền mượn dụng cụ = 500.000 đồng + tiền tạm ứng chi phí tại bệnh viện = 500.000 đồng + tiền xe đi từ Ninh Giang lên Hải Dương và ngược lại 800.000 đồng, tổng cộng là 3.680.000 đồng. Xét thấy các chi phí điều trị thương tích tại Bệnh viện có hóa đơn, chi phí thuê xe đi lại không có hóa đơn, tuy nhiên các chi phí này bị cáo Nguyễn Xuân S đồng ý chi trả nên được chấp nhận.

Về việc bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền ngày công mất thu nhập do không lao động được trong thời gian 6 tháng, với số tiền 108 triệu đồng. Tại phiên tòa, bị cáo không chấp nhận bồi thường số tiền nêu trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do bị hại cung cấp, có cơ sở xác định hiện nay bị hại làm nghề lái xe tại Công ty Đ, trụ sở tại Phố Giác, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, thu nhập 600.000/ngày. Xem xét thời gian bị hại điều trị thương tích tại bệnh viện là 04 ngày, mức độ tổn thương sức khỏe là 02%, thương tích thực tế không ảnh hưởng nhiều tới việc lái xe, do đó chấp nhận cho bị hại 7 ngày bị mất thu nhập là phù hợp (*bao gồm 04 ngày phải điều trị thương tích tại bệnh viện và 03 ngày nghỉ ngơi bồi dưỡng sức khỏe*). Từ nhận xét nêu trên, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền ngày công mất thu nhập do không lao động được là 07 ngày x 600.000 đồng = 4.200.000 đồng

Tổng cộng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 3.680.000 đồng + 4.200.000 đồng = **7.880.000** đồng. Đối trừ vào số tiền 21.000.000 đồng anh Vũ Văn S nộp thay bị cáo tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang. Hoàn trả lại cho anh Vũ Văn S số tiền 13.120.000 đồng.

Các khoản yêu cầu bồi thường khác theo quy định như tiền công người chăm sóc, tiền bù đắp một khoản tiền thiệt hại về tinh thần, do bị hại không yêu cầu nên HĐXX không buộc bị cáo phải bồi thường.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha, đeo Biển kiểm soát 54N2 – 7289 do Cơ quan điều tra thu giữ, bị cáo xác định mua của người đàn ông không rõ địa chỉ, khi mua có đăng ký xe nhưng đã bị mất. Theo kết luận giám định số 60 ngày 04/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận số khung và số máy trên xe là nguyên thủy, do nhà chế tạo đóng ra. Tra cứu tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương xác định xe mô tô có số khung, số máy trên chưa được đăng ký lưu hành. Tra cứu trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng xác định xe mô tô của S nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu xe mô tô vật chứng. Đây là tài sản bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với BKS 54N2 – 7289 gắn trên xe, đây là BKS của xe mô tô Attila của bà Tô Minh H, sinh năm 1978 - Địa chỉ: Số 26 Tên Lửa, phường A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, bà H xác định hiện đang sử dụng xe mô Attila, BKS 54N2 - 7289, không bị trộm cắp xe và biển xe. Xét thấy, chiếc BKS: 54N2 – 7289 không có giá trị sử dụng, không phải là đăng ký của chiếc xe mô tô Yamaha, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 dao nhọn dạng dao ngắn, 01 đầu đạn + vỏ đạn Nguyễn Xuân Sự sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, tịch thu và tiêu hủy

Anh Phạm Khắc D xin được lấy lại 01 dao rựa và 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, chàm hoa màu trắng do Công an thu giữ làm vật chứng của vụ án. HĐXX trả lại cho anh D các tài sản nêu trên.

Khẩu súng bị cáo dùng vào việc phạm tội, đây là công cụ hỗ trợ, cần tịch thu và giao cho Công an huyện Ninh Giang xử lý theo thẩm quyền.

[10] Đối với hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ (Khẩu súng) của Nguyễn Xuân S, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Giang ra Quyết định xử phạt hành chính số 2556, ngày 16/6/2020, mức phạt 10 triệu đồng là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã nhờ anh Vũ Văn S nộp phạt xong.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí về việc bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân S phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 7 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (05/3/2020).

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Xuân S phải có trách nhiệm bồi thường dân sự cho anh Phạm Khắc D tổng số tiền là **7.880.000** đồng (*Bảy triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng*). Đối trừ vào số tiền 21.000.000 đồng bị cáo đã nhờ anh Vũ Văn S nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (theo Biên lai thu tiền số AA/2011/0003687, ngày 27/7/2020). Hoàn trả lại anh Vũ Văn S, sinh năm 1982 - Địa chỉ: Khu 6, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương số tiền 13.120.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha.

Tịch thu và tiêu hủy 01 Biễn kiểm soát 54N2 – 7289; 01 dao nhọn dạng dao ngắn; 01 đầu đạn + vỏ đạn.

Trả lại anh Nguyễn Xuân S 01 dao rựa và 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, chấm hoa màu trắng.

Tịch thu và giao cho Công an huyện Ninh Giang 01 khẩu súng để xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng có đặc điểm như ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2020, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 394.000 đồng án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- CQ THAHS Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Xuân Trường